

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 1

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Nghe 1

2. Mã học phần: NNA 017

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com
3	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nghe 1 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ, tính từ theo những chủ điểm giao tiếp khác nhau: Tên, trang phục, miêu tả người, thời gian, vị trí, gia đình, món ăn, du lịch.
- Cấu trúc: Các cấu trúc hội thoại thực tế trong những tình huống giao tiếp cụ thể.
- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói về các chủ điểm giao tiếp liên quan đến công việc, đời sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao	1	[2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	tiếp, công việc hằng ngày. - Phân biệt được các dạng bài tập nghe, các kỹ thuật nghe cơ bản.		
MT2	Kỹ năng		
	- Nghe hiểu các tình huống trong bài học, thực hiện được nhiều dạng bài tập nghe phong phú. - Nói thuyết trình và hội thoại được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hằng ngày.	2	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	- Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội. - Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách gọi tên người theo văn hóa ngôn ngữ Anh.	1	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được cách miêu tả người với các đặc điểm nổi bật về độ tuổi, chiều cao, mái tóc, khuôn mặt, phong cách.	1	
CDR1.3	Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề trang phục, nghề nghiệp, thể thao, các hoạt động giải trí.	1	
CDR1.4	Phân biệt được các cách nói thời gian trong tiếng Anh: Giờ, ngày, tháng, năm.	2	
CDR1.5	Trình bày được cách diễn đạt các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng.	1	
CDR1.6	Xác định đúng các vị trí và cách miêu tả vị trí, địa điểm bằng tiếng Anh.	3	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1.7	Nêu được cách diễn đạt giá tiền, cách dùng một số đơn vị tiền tệ phổ biến.	1	
CDR1.8	Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống xã giao, mua bán, chào hỏi, ăn uống tại nhà hàng.	1	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe, đánh vần chữ cái tiếng Anh để phân biệt cách gọi tên người.	2	
CDR2.2	Nghe, nhận biết cách giao tiếp qua điện thoại: Gửi và nhận lời nhắn qua điện thoại.	2	
CDR2.3	Nghe, phân tích, tìm từ khóa miêu tả điểm nổi bật của người.	3	
CDR2.4	Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.	3	
CDR2.5	Nghe, phân biệt các dạng thông tin khác nhau: Thông báo lịch trình, tin tức phát thanh, thông báo tại các địa điểm công cộng như nhà ga, sân bay, rạp chiếu phim.	2	[2.2.1]
CDR2.6	Tổng hợp, kết hợp các kỹ năng nghe linh hoạt để thực hiện các nhiệm vụ nghe khác nhau.	3	
CDR2.7	Thuyết trình được về các chủ điểm thông thường như: Tên gọi, miêu tả người, gia đình, du lịch, công việc.	3	
CDR2.8	Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp thông thường: chào hỏi, xã giao, nghe điện thoại, hỏi-đáp thông tin thời gian, mua bán.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CDR1								CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Unit 1. Names and titles	1							1	2	2				3	3	3	3	3	3	
2	Unit 2. Describing people		1						1			3	3		3	3	3	3	3	3	
3	Unit 3. Clothes			1					1			3	3	2	3	3	3	3	3	3	
4	Unit 4. Time				2				1		2		3	2	3	3	3	3	3	3	
5	Unit 5. Dates				2				1		2		3	2	3	3	3	3	3	3	
6	Unit 6. Jobs			1					1				3		3	3	3	3	3	3	
7	Unit 7. Sports and exercise			1					1				3		3	3	3	3	3	3	
8	Unit 8. Location						3		1				3		3	3	3	3	3	3	
9	Unit 9. The family		1			1			1			3	3		3	3	3	3	3	3	

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CDR1								CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
10	Unit 10. Entertainment			1					1				3	2	3	3	3	3	3	3	3
11	Unit 11. Prices							1	1				3	2	3	3	3	3	3	3	3
12	Unit 12. Restaurants							1	1				3	2	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm kết hợp - 50 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm kết hợp - 50 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1] Jack C.Richards (2012), *Tactics for listening*, Third edition, Basic Pack A, Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

[2] Jack C.Richards (2008), *Listen carefully*, Oxford University Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1 Introductions and names</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách gọi tên người trong tiếng Anh. - Hiểu được cách dùng các định danh trong tên người bằng tiếng Anh. - Nghe được trong tình huống giao tiếp qua điện thoại, ghi chú thông tin chi tiết. - Trình bày được bài thông tin cá nhân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Getting ready 1.2. Let's listen 1 1.3. Let's listen 2 1.4. Let's listen 3 1.5. Over to you 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu các trường hợp đặt tên người trong tiếng Anh. + Giải thích quy tắc định danh trong tiếng Anh. + Hướng dẫn sinh viên làm việc theo cặp, nhóm, thực hiện các nhiệm vụ nghe và thảo luận. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 1 trang 2. [2]: Mục 1 trang 1, mục 1,2 trang 2, mục 1-3 trang 5, mục 1 trang 7. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 1 mục 2-4 trang 8-10, task 1,2 trang 11. 	CĐR1.1, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
2	<p>Unit 2 Describe people</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách miêu tả người với các đặc điểm nổi bật về độ tuổi, 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình các nội dung miêu tả người với các đặc điểm nổi bật 	CĐR1.1, CĐR1.8, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	chiều cao, mái tóc, khuôn mặt. - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Thuyết trình miêu tả người với các điểm nổi bật. Nội dung cụ thể: 2.1. Getting ready 2.2. Let's listen 1 2.3. Let's listen 2 2.4. Let's listen 3 2.5. Over to you		về độ tuổi, chiều cao, mái tóc, khuôn mặt. + Nêu vấn đề thảo luận. + Giao bài tập nghe, thảo luận cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 2 trang 12. [2]: Mục 1,2 trang 33, 34. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 2 mục 2-4 trang 12-14, task 1,2 trang 15.	CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
3	Unit 3. Clothes Mục tiêu bài: - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề trang phục. - Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống. - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Thuyết trình được về chủ điểm miêu tả trang phục. - Nghe, hội thoại miêu tả người, kết hợp trang phục. Nội dung cụ thể: 3.1. Getting ready 3.2. Let's listen 1 3.3. Let's listen 2 3.4. Let's listen 3 3.5. Over to you	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Giới thiệu các loại trang phục phổ biến bằng tiếng Anh. + Thuyết trình hướng dẫn cách miêu tả người, kết hợp với trang phục. + Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm cho SV. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 3 trang 16. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 3 mục 2-4 trang 16-18, task 1,2 trang 19.	CĐR1.3, CĐR1.8, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	Unit 4. Routines	2	Thuyết trình; Dạy học dựa trên	CĐR1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các cách nói thời gian trong tiếng Anh: Giờ giấc. - Nghe, phân biệt các dạng thông tin khác nhau: Thông báo lịch trình, tin tức phát thanh, thông báo tại các địa điểm công cộng như nhà ga, rạp chiếu phim. - Nghe thông tin chi tiết. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Getting ready 4.2. Let's listen 1 4.3. Let's listen 2 4.4. Let's listen 3 4.5. Over to you 	(2LT, 0TH)	<p>vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cách đọc giờ trong tiếng Anh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Unit 4 trang 20. [2]: Mục 1 trang 10, mục 3-5 trang 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 4 mục 2-4 trang 20-22, task 1,2 trang 23. 	CĐR1.8, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>Unit 5. Dates</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các cách nói thời gian trong tiếng Anh: Ngày, tháng, năm. - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp thông thường hỏi-đáp thông tin thời gian, ngày tháng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 5.1. Getting ready 5.2. Let's listen 1 5.3. Let's listen 2 5.4. Let's listen 3 5.5. Over to you 	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cách nói các thông tin ngày, tháng, năm trong tiếng Anh. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Unit 5 trang 24. [2]: Mục 1-6 trang 12-13. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, 	CĐR1.4, CĐR1.8, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			nhóm trong [1]: Unit 5 mục 2-4 trang 24-25, task 1,2 trang 25.	
6	<p>Unit 6. Jobs</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề nghề nghiệp. - Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống xã giao về nghề nghiệp. - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Thuyết trình, hội thoại được về chủ đề nghề nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Getting ready</p> <p>6.2. Let's listen 1</p> <p>6.3. Let's listen 2</p> <p>6.4. Let's listen 3</p> <p>6.5. Over to you</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	4 (3LT, 0TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu các từ chỉ nghề nghiệp trong tiếng Anh. + Thuyết trình về các đặc điểm nổi bật như môi trường làm việc, đồng phục... của các nghề nghiệp khác nhau. + Đặt vấn đề thảo luận nhóm. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 6 trang 26 [2]: Mục 1-3 trang 45, 46 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 6 mục 2-4 trang 26-28, task 1,2 trang 29 + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.3, CĐR1.8, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
7	<p>Unit 7. Favorites</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề sở thích. - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp về các kiểu sở thích khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp từ vựng về chủ đề thể thao. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. 	CĐR1.3, CĐR1.8, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	7.1. Getting ready 7.2. Let's listen 1 7.3. Let's listen 2 7.4. Let's listen 3 7.5. Over to you		+ Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 7 trang 30. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 7 mục 2-4 trang 30-32, task 1,2 trang 33.	
8	Unit 8. Sports and exercise Mục tiêu bài: - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề thể thao. - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp về thể thao, sức khỏe. Nội dung cụ thể: 8.1. Getting ready 8.2. Let's listen 1 8.3. Let's listen 2 8.4. Let's listen 3 8.5. Over to you	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Cung cấp từ vựng về chủ đề thể thao. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 8 trang 34. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 8 mục 2-4 trang 34-36, task 1,2 trang 37.	CĐR1.6, CĐR1.8, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
9	Unit 9. Location Mục tiêu bài: - Xác định đúng các vị trí và cách miêu tả vị trí, địa điểm bằng tiếng Anh. - Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống miêu tả không gian,	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại. - Giảng viên: + Giải thích cách xác định và miêu tả vị trí trong tiếng Anh. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích,	CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR1.8, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>địa điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Thuyết trình, hội thoại được về chủ đề vị trí, địa điểm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Getting ready</p> <p>9.2. Let's listen 1</p> <p>9.3. Let's listen 2</p> <p>9.4. Let's listen 3</p> <p>9.5. Over to you</p>		<p>giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 9 trang 38. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 9 mục 2-4 trang 38-40, task 1,2 trang 41. 	<p>CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
10	<p>Unit 10. The family</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách miêu tả người với các đặc điểm nổi bật về độ tuổi, chiều cao, mái tóc, khuôn mặt. - Trình bày được cách diễn đạt các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng. - Nghe, phân tích, tìm từ khóa miêu tả điểm nổi bật của người. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Getting ready</p> <p>10.2. Let's listen 1</p> <p>10.3. Let's listen 2</p> <p>10.4. Let's listen 3</p> <p>10.5. Over to you</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu từ vựng về thành viên trong gia đình. + Thuyết trình cách miêu tả đặc điểm diện mạo, tính cách của con người. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 10 trang 42. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 10 mục 2-4 trang 42-44, task 1,2 trang 45. 	<p>CĐR1.3, CĐR1.8, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
11	<p>Unit 11. Entertainment</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề các hoạt động giải trí. - Trình bày được cấu trúc giao tiếp trong các tình huống hội thoại về giải trí. - Nghe, phân biệt các dạng thông tin khác nhau: Thông báo tại các địa điểm công cộng như rạp chiếu phim,... - Hội thoại được về các hoạt động giải trí. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Getting ready</p> <p>11.2. Let's listen 1</p> <p>11.3. Let's listen 2</p> <p>11.4. Let's listen 3</p> <p>11.5. Over to you</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm, cặp.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp từ vựng về chủ đề giải trí. + Giải thích phương pháp nghe tìm thông tin chi tiết. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 11 trang 46. [2]: Mục 1, 2 trang 50. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 11 mục 2-4 trang 46-48, task 1,2 trang 49. 	CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
12	<p>Unit 12. Prices</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách diễn đạt giá tiền, cách dùng một số đơn vị tiền tệ phổ biến. - Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống xã giao, mua bán. - Phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp thông thường: chào hỏi, xã giao, mua bán. 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cách đọc giá tiền, cách dùng một số đơn vị tiền tệ phổ biến. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Nội dung cụ thể: 12.1. Getting ready 12.2. Let's listen 1 12.3. Let's listen 2 12.4. Let's listen 3 12.5. Over to you		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 12 trang 50. [2] Mục 1-5 trang 22, 23. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 12 mục 2-4 trang 50-52, task 1,2 trang 53.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên